TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 9 - 2024
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thức
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Bùi Thị Thanh Yên.
Bà Phan Thị Hải Thanh.

Thư ký phiên tòa: ông Phan Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N- sinh năm: 1985 (yêu cầu vắng mặt).
Bị đơn: anh Nguyễn Văn B - sinh năm: 1982 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2024 và lời khai trong hồ sơ nguyên đơn - chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 102/2012 ngày 07 tháng 9 năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, về sau do tính tình không hợp, anh B thường uống rượu về đánh vợ; tiền bạc không rõ ràng, vợ chồng không thống nhất được ý chí làm ăn và sinh hoạt nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và tự sống ly thân từ

tháng 4 năm 2024 đến nay không thể hàn gắn được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng chung sống sinh được 03 người con chung gồm; Nguyễn Văn H - sinh 2003 (hiện đã trưởng thành tự lao động được), Nguyễn Văn K - sinh 2008 và Nguyễn Văn Đ - sinh 2019 hiện chị trực tiếp nuôi dưỡng; chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại "Đơn xin xét xử vắng mặt" ngày 24/05/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và những ý kiến đã khai tại Tòa án.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn B: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh B không đến Toà án làm việc và cũng không có ý kiến trình bày liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; anh B được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát viên tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn anh Nguyễn Văn B và được nuôi 02 con chung.

Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con với bị đơn - anh Nguyễn Văn B có địa chỉ cư trú tại thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2]. Ngày 22/8/2024, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số: 102/2012 ngày 07/9/2012 của UBND xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận khẳng định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn B là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn gia đình: Mặc dù Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án về việc chị Nguyễn Thị N yêu cầu giải quyết xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh B không có ý kiến phản đối là tự tước bỏ quyền phản bác của mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; do đó, căn cứ lời khai của chị N và biên bản xác minh ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam về mâu thuẫn gia đình giữa chị N và anh B, khẳng định: Vợ chồng chị N - anh B do không cùng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn gay gắt không thể hàn gắn được và tự sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay. Quá trình sống ly thân, vợ chồng bỏ mặc không quan tâm nhau; điều này cho thấy cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Căn cứ bản sao các giấy khai sinh số 149/2011 và Trích lục khai sinh số 681/TLKS-BS ngày 15/8/2019 để khẳng định, chị N và anh B có 02 người con chung hiện chưa trưởng thành gồm: Nguyễn Văn K - sinh 2008 và Nguyễn Văn Đ - sinh 2019 đúng như chị N trình bày. Các con hiện do chị N trực tiếp nuôi dưỡng vẫn bảo đảm phát triển bình thường; nay chị N yêu cầu tiếp tục nuôi các con là phù hợp nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định vợ chồng không có tài sản và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14: Chị Nguyễn Thị N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nở được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị N được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Văn K - sinh 2008 và Nguyễn Văn Đ - sinh 2019.

Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002438 ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng Cúc **Nguyễn Văn Thái** **Nguyễn Thị Thức**